

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT22B4
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Tin học văn phòng(3)	Kỹ năng mềm(2)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	An toàn vệ sinh công nghiệp(2)	Kỹ thuật đo lường(2)	Kiến trúc máy tính(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254801022083	Hồ Thanh	Nhân	29/06/2007	5.0	7.6	5.7	7.0	7.1	6.9	7.9	5.0	6.3	Trung bình
2	2254801022084	Trần Đỗ Minh	Phát	22/02/2007	7.2	7.9	9.2	8.2	7.8	8.2	8.5	6.0	7.9	Khá
3	2254801022086	Đặng Hoàng	Phúc	14/01/2007	6.6	6.9	7.0	6.8	7.0	6.1	8.6	5.0	6.7	Trung bình
4	2254801022087	Huỳnh Lâm Duy	Phúc	16/09/2007	6.1	6.8	6.0	6.0	7.8	5.3	8.1	5.6	6.4	Trung bình
5	2254801022090	Phạm Minh	Phương	11/10/2007	8.2	9.2	9.8	7.6	8.3	8.6	9.0	7.3	8.5	Giỏi
6	2254801022091	Nguyễn Hồng	Quân	10/05/2004	7.7	5.6	5.7	8.6	8.4	8.2	8.7	6.1	7.3	Khá
7	2254801022092	Lê Quốc	Thái	07/08/2007	7.4	7.3	9.2	6.7	7.5	7.3	7.9	5.0	7.4	Khá
8	2254801022093	Phạm Văn	Thạnh	01/10/2007	5.7	6.4	8.9	7.7	7.8	6.9	8.8	5.2	7.1	Khá
9	2254801022094	Nguyễn Trí	Thức	25/04/2007	5.3	7.3	8.9	7.1	7.3	5.8	8.6	5.1	6.9	Trung bình
10	2254801022095	Huỳnh Hà Minh	Tiến	21/09/2007	6.3	4.4	6.0	6.8	5.9	6.0	7.8	5.0	6.1	Trung bình
11	2254801022096	Nguyễn Lê Bảo	Tín	14/11/2006	5.9	8.0	9.5	7.3	6.0	6.1	8.1	5.8	7.1	Khá
12	2254801022097	Nguyễn Thành	Tín	21/07/2007	6.2	7.8	7.9	6.8	7.4	7.5	7.5	5.0	7.0	Khá
13	2254801022098	Đỗ Văn	Tính	02/01/2007	6.8	5.6	3.0	2.3	7.1	6.5	8.2	5.0	5.6	Trung bình
14	2254801022100	Lý Bảo	Trọng	04/08/2007	6.2	5.2	5.7	6.2	6.7	6.3	6.2	5.0	6.0	Trung bình
15	2254801022101	Trương Nguyễn Phú	Trọng	22/09/2007	5.4	6.7	9.8	7.6	7.5	6.9	8.9	6.2	7.3	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

